|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  Số: /BC-BTTTT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**V/v DỰ ÁN LUẬT VIỄN THÔNG (SỬA ĐỔI)**

­

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng Luật Viễn thông sửa đổi theo Nghị quyết số 50/2022/QH15 ngày 13/6/2022 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) đã thực hiện đầy đủ quy trình xây dựng Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có việc lấy ý kiến các Bộ, ngành, đối tượng chịu tác động; thẩm định của Bộ Tư pháp; xin ý kiến các Thành viên Chính phủ và đã tiếp thu, giải trình đầy đủ. Bộ TT&TT xin báo cáo tóm tắt và làm rõ một số nội dung chủ yếu của dự án Luật như sau:

**I. Sự cần thiết xây dựng dự án Luật Viễn thông sửa đổi**

Quá trình tổng kết hơn 12 năm thực hiện Luật Viễn thông 2009 cho thấy việcxây dựng luật sửa đổi là rất cần thiết vì:

- Luật Viễn thông 2009 đã được ban hành hơn 12 năm, một số nội dung không còn phù hợp, vướng mắc, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý, phát triển hạ tầng viễn thông với vai trò là hạ tầng phục vụ cho chuyển đổi số quốc gia.

- Sau năm 2010, Việt Nam tham gia thêm các hiệp định thương mại tự do mới, phải thực thi nhiều cam kết quốc tế. Luật Viễn thông cần bổ sung, hoàn thiện để phù hợp với các cam kết mà Việt Nam là thành viên.

- Một số luật chung như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh, Luật Quy hoạch… đã được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, Luật Viễn thông cần sửa đổi để đồng bộ.

**II. Mục tiêu xây dựng dự án Luật Viễn thông sửa đổi**

1. Thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước tại các Nghị quyết và văn kiện Đại hội Đảng để phát triển hạ tầng viễn thông với vai trò là cơ sở hạ tầng thiết yếu, tạo nền tảng cho chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số; mở rộng không gian cho doanh nghiệp viễn thông phát triển.

2. Giải quyết các vấn đề vướng mắc, bất cập, hạn chế trong thực thi Luật Viễn thông thời gian qua. Xây dựng hành lang pháp lý phù hợp với sự phát triển của công nghệ, xu thế hội tụ giữa viễn thông và công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số.

3. Đồng bộ Luật Viễn thông với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chung, khắc phục, điều chỉnh các điểm không thống nhất giữa Luật Viễn thông và các luật mới ban hành sau năm 2010. Nội luật hóa các cam kết mà Việt Nam đã ký kết, tham gia trong thời gian qua như CPTPP, EVFTA...

**III. Chính sách, quy định đề xuất trong Luật Viễn thông sửa đổi**

Các nội dung sửa đổi Luật Viễn thông được Bộ TT&TT khái quát, đề xuất thành các chính sách lớn như sau:

**1. Chính sách kinh doanh viễn thông và điều tiết thị trường bán buôn**

Do tài nguyên viễn thông là hữu hạn và việc thiết lập hạ tầng yêu cầu mức đầu tư lớn, chỉ có một số ít doanh nghiệp đủ khả năng thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông. Mặc dù Luật Viễn thông 2009 đã quy định nguyên tắc về quyền và nghĩa vụ của các doanh nghiệp có hạ tầng mạng trong việc cho doanh nghiệp khác thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, tuy nhiên chưa có đầy đủ các quy định quản lý hoạt động cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, bán buôn lưu lượng dịch vụ. Do đó, chưa bảo đảm tạo thuận lợi thúc đẩy gia nhập thị trường, phát triển các dịch vụ mới của các doanh nghiệp (ví dụ doanh nghiệp MVNO), chưa phù hợp với thông lệ quản lý viễn thông quốc tế và cam kết quốc tế.

Vì vậy, dự thảo Luật sửa đổi trên cơ sở kế thừa các quy định của Luật hiện hành, thực hiện việc quản lý và điều tiết thị trường viễn thông theo các nguyên tắc: (1) Thống nhất giữa pháp luật chung về đầu tư, kinh doanh và pháp luật chuyên ngành viễn thông; (2) Kết hợp giữa pháp luật quản lý cạnh tranh chung và pháp luật chuyên ngành để tiếp tục quản lý tốt thị trường bán lẻ, thúc đẩy thị trường bán buôn, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp mới ra nhập thị trường để phát triển dịch vụ, ứng dụng mới; (3) ﻿Tiếp tục phát triển bền vững, đảm bảo hoạt động ổn định của thị trường viễn thông, đảm bảo quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ.

Dự thảo Luật bổ sung quy định về cung cấp dịch vụ viễn thông theo hình thức bán buôn, bán lẻ; quy định nguyên tắc cung cấp dịch vụ theo hình thức bán buôn và bổ sung quy định về nghĩa vụ của các doanh nghiệp viễn thông, nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường phải bán buôn cho doanh nghiệp khác khi có yêu cầu, thực hiện hạch toán chi phí theo quy định và ban hành thỏa thuận mẫu về bán buôn dịch vụ.

**2. Chính sách hoàn thiện các quy định về cấp phép viễn thông**

Hiện nay, chỉ có một hình thức cấp phép là cấp phép nhóm (class license) và quy trình, thủ tục giống nhau cho các loại giấy phép, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý phù hợp với tính chất của từng loại mạng, dịch vụ viễn thông. Một số điều kiện cấp phép như mức cam kết đầu tư không phù hợp với thực tiễn khi giá thiết bị, chi phí đầu tư thay đổi theo thời gian; các quy định điều kiện vốn pháp định không còn phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

Vì vậy, dự thảo Luật hoàn thiện các quy định về cấp phép viễn thông theo nguyên tắc: (1) Đơn giản hóa các thủ tục hành chính; (2) Áp dụng các hình thức cấp phép khác nhau phù hợp với các đối tượng kinh doanh, tạo điều kiện gia nhập thị trường thuận lợi hơn, đồng thời, quản lý cấp phép chặt với các trường hợp đặc biệt. (3) Phù hợp với các cam kết, thông lệ quốc tế và thực tế phát triển thị trường viễn thông Việt Nam.

Dự thảo Luật đề xuất điều chỉnh hai (02) loại Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng và Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông thành Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông cấp cho đối tượng doanh nghiệp có thiết lập mạng và không thiết lập mạng để đơn giản hoá thủ tục hành chính và phù hợp với các cam kết quốc tế. Đồng thời,bổ sung 3 hình thức cấp phép (cấp phép riêng, cấp phép nhóm, đăng ký) áp dụng với các loại giấy phép khác nhau và sửa đổi điều kiện cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông, thay vốn pháp định và mức cam kết đầu tư thành vốn điều lệ và điều kiện triển khai mạng lưới, chất lượng dịch vụ.

**3. Chính sách quản lý và phát triển dịch vụ viễn thông vệ tinh**

Hiện nay, sự phát triển của các công nghệ vệ tinh mới như vệ tinh chùm đặt ra yêu cầu cần bổ sung, hoàn thiện thêm các quy định quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông qua vệ tinh xuyên biên giới vào Việt Nam để đảm bảo an toàn, an ninh, quốc phòng và bảo vệ thị trường trong nước.

Dự thảo Luật hoàn thiện các quy định về việc cung cấp dịch vụ dịch vụ viễn thông qua biên giới theo nguyên tắc: (1) Nội luật hóa cam kết quốc tế về việc cung cấp dịch vụ viễn thông qua biên giới; (2) Đảm bảo an toàn, an ninh, quốc phòng khi cung cấp dịch vụ viễn thông qua biên giới đến người sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam thông qua các yêu cầu kỹ thuật. Dự thảo Luật đề xuất sửa đổi, bổ sung điều khoản cung cấp dịch vụ viễn thông qua biên giới và nội luật hóa một số quy định kỹ thuật trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên để đảm bảo vấn đề an toàn, an ninh, là cơ sở để quy định phải đặt POP/Gateway vệ tinh tại Việt Nam trong Nghị định hướng dẫn.

**4. Chính sách về kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu và dịch vụ điện toán đám mây**

Xu hướng hội tụ giữa viễn thông, phát thanh truyền hình, công nghệ thông tin và tự động hóa đặt ra những yêu cầu mới đối với lĩnh vực viễn thông. Dữ liệu thay vì được lưu trữ phân tán ở người dùng thì được lưu trữ, xử lý tập trung tại các hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây. Hạ tầng điện toán đám mây được tích hợp với hạ tầng trung tâm dữ liệu để lưu trữ, xử lý dữ liệu sau đó được truyền đưa thông qua kết nối viễn thông. Trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây là các thành phần hạ tầng mới hội tụ với hạ tầng viễn thông tạo thành hạ tầng thống nhất thực hiện việc lưu giữ, truyền đưa, xử lý dữ liệu và là hạ tầng quan trọng của nền kinh tế số. Cam kết quốc tế (WTO) đã phân loại dịch vụ cung cấp các tính năng gia tăng trên mạng viễn thông bao gồm việc lưu giữ, xử lý thông tin cho người sử dụng dịch vụ viễn thông là dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng. Vì vậy, việc đưa hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây vào cơ sở hạ tầng viễn thông và bổ sung quy định quản lý về kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây trong Luật Viễn thông (sửa đổi) là phù hợp và cần thiết.

Dự thảo Luật sửa đổi đề xuất quản lý kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây theo nguyên tắc: (1) Phân loại vào nhóm dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng, được quản lý theo khung pháp luật chung về viễn thông nhưng có các chính sách để ưu tiên phát triển vì là dịch vụ mới, quan trọng; (2) Quản lý bình đẳng đối với các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài; (3) Với mục tiêu phát triển Việt Nam thành Trung tâm dữ liệu của khu vực (Digital Hub), thay vì quản lý đầu tư nước ngoài thông qua tỷ lệ vốn góp, Nhà nước quản lý chặt chẽ thông qua các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về viễn thông, an toàn thông tin, dữ liệu, chuyên ngành … để đảm bảo chất lượng dịch vụ tốt và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ dữ liệu của người dùng.

Dự thảo Luật sửa đổi đề xuất bổ sung các quy định quản lý dịch vụ trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây như: cấp phép theo hình thức cấp phép nhóm, cung cấp dịch vụ xuyên biên giới phải thông qua thỏa thuận thương mại với doanh nghiệp viễn thông Việt Nam hoặc đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam. Ngoài ra, vì đây là các dịch vụ cần được ưu tiên phát triển nên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ này được loại trừ một số trách nhiệm như không phải nộp quỹ dịch vụ viễn thông công ích, phí quyền hoạt động viễn thông.

Việc kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu và dịch vụ điện toán đám mây phải bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hạ tầng, an toàn thông tin,... và các quy định về lưu trữ, bảo vệ dữ liệu theo hướng áp dụng chung cho các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ theo hình thức xuyên biên giới đến người sử dụng tại Việt Nam. Đề xuất Luật giao Chính phủ quy định việc sử dụng dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây trong hoạt động của cơ quan nhà nước để bảo đảm các yêu cầu về an toàn, an ninh. Các yêu cầu riêng (nếu có) đối với việc sử dụng các dịch vụ này trong các ngành, lĩnh vực cụ thể sẽ do pháp luật chuyên ngành đó quy định.

**5. Chính sách về quản lý dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông**

Hiện nay, các dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông (gọi tắt là OTT viễn thông - các dịch vụ trên Internet cung cấp tính năng tương tự dịch vụ viễn thông như gọi điện thoại, nhắn tin,…) được sử dụng ngày càng phổ biến, có khả năng thay thế cho các dịch vụ viễn thông trong khi pháp luật hiện hành chưa có quy định quản lý, dẫn đến không bảo đảm quyền lợi của người sử dụng, an toàn, an ninh thông tin.

Dự thảo Luật đưa ra các quy định quản lý trên nguyên tắc: (1) Tạo điều kiện thúc đẩy các dịch vụ trong nước phát triển; (2) Tạo môi trường pháp lý bình đẳng, tránh tình trạng bảo hộ ngược giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ xuyên biên giới đến người sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam; (3) Bảo vệ quyền lợi người dùng và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

Dự thảo Luật đề xuất chính sách quản lý có cân nhắc đến sự khác nhau giữa các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông có thu phí và không thu phí, quản lý doanh nghiệp cung cấp dịch vụ có thu phí chặt hơn thông qua hình thức cấp phép và cung cấp dịch vụ xuyên biên giới phải có thỏa thuận thương mại với doanh nghiệp trong nước được cấp phép. Trường hợp không thu phí chỉ yêu cầu thực hiện đăng ký, doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ xuyên biên giới có quy mô lớn tại thị trường Việt Nam phải thông qua thỏa thuận thương mại hoặc đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam. Dự thảo Luật cũng bổ sung quy định nhà đầu tư nước ngoài chỉ được sở hữu cổ phần, phần vốn góp tối đa đến 65%, tương tự như hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trong cam kết WTO. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông theo hình thức có thu phí hoặc không thu phí nhưng có quy mô tại thị trường Việt Nam vượt mức ngưỡng theo quy định của Chính phủ thì phải bảo đảm chất lượng dịch vụ.

**6. Hoàn thiện các quy định đã có trong pháp luật viễn thông hiện hành**

**a) Lắp đặt công trình viễn thông trên đất công, tài sản công**

Để tạo thuận lợi cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông của các doanh nghiệp, dự thảo Luật bổ sung quy định công trình viễn thông được lắp đặt trên đất công, trụ sở công, công trình công, địa điểm công và các tài sản công khác.

**b) Đấu giá kho số viễn thông, tài nguyên Internet**

Sửa đổi, bổ sung quy định về đấu giá kho số viễn thông, tài nguyên Internet với hình thức đấu giá trực tuyến theo phương thức trả giá lên để phù hợp với tính chất đặc thù của tài sản đấu giá trong lĩnh vực viễn thông. Trình tự, thủ tục đấu giá vẫn thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

Quy định rõ loại tài nguyên đấu giá trong viễn thông là số thuê bao dịch vụ viễn thông di động mặt đất có từ 02 người trở lên đăng ký sử dụng (việc khảo sát nhu cầu bằng hình thức trực tuyến); tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” cấp 2 có độ dài 1 hoặc 2 ký tự (trừ các tên miền được bảo vệ và các tên miền dùng chung theo quy định của pháp luật). Các loại mã số viễn thông khác sẽ cấp theo hình thức trực tiếp để các doanh nghiệp nhanh chóng có tài nguyên, đưa vào khai thác. Quy định cụ thể giá khởi điểm để đấu giá số thuê bao viễn thông di động (1 triệu đồng), giá khởi điểm để đấu giá tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” bằng phí một năm sử dụng tên miền (10 triệu đồng với tên miền 2 ký tự, 40 triệu đồng với tên miền 1 ký tự) do đây là những tài sản công đặc thù, việc xác định giá khởi điểm theo các phương pháp hiện hành là không khả thi.

**c) Quản lý thẻ trả trước và tài khoản SIM thuê bao di động**

Dự thảo Luật bổ sung, nâng cấp các nội dung về quản lý thẻ trả trước dịch vụ viễn thông di động và tài khoản SIM thuê bao di động đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (như Nghị định 25/2011/NĐ-CP, Thông tư số 14/2012/TT-BTTTT, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, Thông tư 17/2016/TT-BTTTT, Thông tư số 08/2017/TT-BTTTT) để hoàn thiện hành lang pháp lý, tạo cơ sở đầy đủ cho công tác quản lý hoạt động này. Thẻ trả trước dịch vụ viễn thông được dùng để nạp vào tài khoản SIM thuê bao di động. Tài khoản SIM thuê bao di động được dùng để chi trả cho dịch vụ viễn thông, dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động hợp pháp.

**d) Quản lý dịch vụ kết nối Internet vạn vật (IoT), kết nối máy - máy (M2M)**

Xu thế dịch vụ IoT/M2M sẽ phát triển mạnh, do đó, dự thảo Luật đã sửa đổi khái niệm dịch vụ viễn thông theo hướng khái quát để bao hàm dịch vụ kết nối IoT/M2M. Trên cơ sở đó, các mạng cung cấp kết nối cho IoT/M2M, dịch vụ kết nối IoT/M2M sẽ được quản lý theo các quy định của Luật Viễn thông và các văn bản hướng dẫn.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt các nội dung chính của dự án Luật Viễn thông (sửa đổi). Bộ Thông tin và Truyền thông xin kính báo cáo Chính phủ xem xét cho ý kiến chỉ đạo về các nội dung chính sách nói trên để Bộ TT&TT tiếp tục hoàn thiện Hồ sơ và thực hiện các thủ tục tiếp theo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp (để p/h);  - Bộ trưởng (để b/c);  - Thứ trưởng Phạm Đức Long;  - Lưu: VT, CVT (3). | KT. BỘ TRƯỞNG **THỨ TRƯỞNG** Phạm Đức Long |